

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 03 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 16 tháng 12 năm 2019;

Xét đề nghị Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tại Tờ trình số 497/TTr-TTKN ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Xét yêu cầu công tác, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 37/QĐ-SNN&PTNT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Các phòng và đơn vị thuộc SNN&PTNT;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Kinh tế, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, thị và thành phố;
- Lưu: VT, VP, TTTN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sĩ Lâm

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-SNNPTNT ngày 30 tháng 01 năm 2020
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chế biến, bảo quản, nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến nông theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân.

8. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức và tham gia tổ chức các cuộc hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

10. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

11. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.

12. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

13. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

15. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

16. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức thuộc Trung tâm.

17. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế viên chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông

a) Trung tâm Khuyến nông có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm (gọi tắt là các Phòng), gồm 03 phòng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch;
- b) Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ;
- c) Phòng Thông tin quảng bá và Xúc tiến thương mại;

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng tùy tình hình thực tế vào số lượng biên chế được bố trí làm việc của phòng và theo quy định hiện hành.

3. Các tổ chức trực thuộc Trung tâm: gồm 11 trạm

- Trạm Khuyến nông thành phố Long Xuyên;
- Trạm Khuyến nông thành phố Châu Đốc;
- Trạm Khuyến nông thị xã Tân Châu;
- Trạm Khuyến nông huyện Châu Thành;
- Trạm Khuyến nông huyện Châu Phú;
- Trạm Khuyến nông huyện Phú Tân;
- Trạm Khuyến nông huyện Chợ Mới;
- Trạm Khuyến nông huyện An Phú;
- Trạm Khuyến nông huyện Thoại Sơn;
- Trạm Khuyến nông huyện Tri Tôn;
- Trạm Khuyến nông huyện Tịnh Biên.

Trạm Khuyến nông có Trưởng trạm và không quá 02 Phó Trưởng trạm. Số lượng Phó Trưởng trạm tùy tình hình thực tế vào số lượng biên chế bố trí làm việc của trạm và theo quy định hiện hành.

Mỗi trạm Khuyến nông có Khuyến nông viên được phân công phụ trách hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

4. Biên chế

Biên chế sự nghiệp của Trung tâm Khuyến nông trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

5. Tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Công tác cán bộ

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển công tác, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của pháp luật, của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển công tác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và cán bộ viên chức thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quyết định sau khi được sự thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức của đơn vị phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 6. Căn cứ vào Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm để quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm trực thuộc trung tâm.

Bố trí viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn theo chỉ tiêu biên chế được giao, theo các quy định hiện hành của Nhà nước để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

GIÁM ĐỐC